

Số: /BGDDT-GDDH
V/v thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026
đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường cao đẳng sư phạm.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, các trường cao đẳng sư phạm (sau đây gọi là cơ sở đào tạo) thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2025 - 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; huy động nguồn lực để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, tạo bước chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo và nghiên cứu trong toàn hệ thống; chuẩn bị tốt các tiền đề cho giai đoạn phát triển mới của giáo dục đại học (GDDH), thực hiện đột phá chiến lược về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hoàn thiện chiến lược phát triển, kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản trị nhằm đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học

a) Hoàn thiện chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo trong giai đoạn mới, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, các chiến lược và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - xã hội và định hướng phát triển, quy hoạch vùng và địa phương; xây dựng kế hoạch hành động, lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá ngay trong năm 2025 và 2026.

b) Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, tiên tiến dựa trên ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm số đầu mối và cấp quản lý trung gian trong cơ sở đào tạo, tăng cường phân cấp quản lý, nhất là về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng tinh thần tự chủ đại học; sẵn sàng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo theo hướng dẫn.

c) Rà soát, xây dựng hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ theo quy định của Luật Giáo dục đại học, các Luật có liên quan và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan tới giáo dục đại học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi pháp luật đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

d) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai hoạt động của cơ sở đào tạo theo quy định. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý, các điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả hoạt động của cơ sở đào tạo; kết nối liên thông, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và nhất quán trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS).

2. Tăng cường đào tạo, thu hút và phát triển đội ngũ giảng viên, đặc biệt cho các ngành STEM và những ngành trọng điểm khác; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cốt lõi cho giảng viên

a) Rà soát, quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học, chuẩn nghề nghiệp giảng viên trong cơ sở đào tạo và chuẩn chương trình đào tạo các lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo; bảo đảm các điều kiện về mở ngành, phù hợp với quy mô tuyển sinh, đào tạo.

b) Tận dụng các nguồn học bổng, tạo điều kiện và triển khai các biện pháp hỗ trợ cần thiết để tăng số lượng giảng viên được đào tạo nâng cao trình độ, nhất là đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89; ưu tiên giảng viên các ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao và các lĩnh vực trọng điểm khác của đất nước.

c) Xây dựng quy định chế độ làm việc, đánh giá và đãi ngộ giảng viên theo trình độ, năng lực, vị trí việc làm và kết quả thực hiện công việc nhằm thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ giảng viên giỏi, nhất là trong các ngành có cạnh tranh mạnh với khu vực công nghiệp về thu hút nhân tài.

d) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên tự đào tạo, bồi dưỡng về năng lực ngoại ngữ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức và thực hiện nghiên cứu, năng lực ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dạy và học, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

đ) Các trường sư phạm tập trung vào đào tạo mới nguồn nhân lực giáo dục chất lượng cao, đồng thời ưu tiên hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2025 theo đúng quy định; hoàn thiện các phương thức tuyển sinh từ 2026 bảo đảm chất lượng và công bằng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục phổ thông

a) Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2025 theo kế hoạch chung, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu và phương thức đã công bố, phù hợp với quy chế của Bộ GDĐT và của cơ sở đào tạo; kiểm soát chặt chẽ rủi ro và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời theo quy định.

b) Hoàn thiện và sớm công bố đề án tuyển sinh năm 2026, khắc phục triệt để vấn đề công bằng, tin cậy trong các phương thức, thực hiện phương án xét tuyển theo hướng ổn định, giảm số lượng phương thức xét tuyển bảo đảm phù hợp, nâng cao chất lượng; phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đồng thời có tác động tích cực tới hoạt động dạy và học trong giáo dục phổ thông.

c) Các cơ sở đào tạo có ngành đào tạo giáo viên chủ động làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp về việc giao nhiệm vụ đào tạo, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị định của Chính phủ.

d) Thực hiện đúng quy định tại các Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về yêu cầu năng lực ngoại ngữ đối với người dự tuyển là công dân Việt Nam; minh chứng năng lực ngoại ngữ phải là một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại các Phụ lục của các Quy chế nêu trên hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác do Bộ GDĐT công bố (cho tới thời điểm tháng 9/2025, Bộ GDĐT đã có các quyết định công nhận đối với 03 chứng chỉ tiếng Anh¹).

4. Đổi mới, hiện đại hóa chương trình và phương thức đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động và nhu cầu học tập đa dạng của người học trong bối cảnh mới

a) Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình đào tạo và hướng đến theo chuẩn quốc tế, trong đó lưu ý nghiên cứu bổ sung các môn học hoặc lồng ghép vào một số học phần có liên quan các nội dung đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực, ngành theo chiến lược, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt², đặc biệt là nội dung về trí tuệ nhân tạo và quyền con người.

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác doanh nghiệp để đổi mới, cập nhật mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển đổi kỹ năng cho người lao động; khuyến khích phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, nhất là trong khối ngành STEM phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, công nghệ sinh học và năng lượng xanh.

¹ Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL) tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Quyết định số 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Pearson English International Certificate (PEIC) tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Quyết định số 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Pearson Test of English Academic (PTE Academic) tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

² Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Thông báo số 01/TB-VPCP ngày 01/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ Tướng Chính Phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người...

c) Đa dạng hóa phương thức đào tạo, liên kết triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh xây dựng tài nguyên giáo dục mở làm công cụ thiết yếu để xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục mở; tập trung phát triển hoặc mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia.

d) Mở rộng việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với các học phần, chương trình đào tạo đã được thực hiện bằng tiếng Việt, xây dựng lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, thúc đẩy hội nhập quốc tế và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập.

đ) Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng đào tạo từ xa trình độ đại học trong đó tập trung phát triển hệ thống đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo; cập nhật và hiện đại hoá công nghệ, học liệu, phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo từ xa theo hướng hội nhập quốc tế. Thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm chất lượng đào tạo từ xa trình độ đại học theo Quy chế đào tạo từ xa. Triển khai rà soát tổng thể các yêu cầu tối thiểu để thực hiện đào tạo từ xa theo quy định của Quy chế.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ hoạt động liên kết đào tạo và đào tạo liên thông bảo đảm chất lượng và đúng quy định.

g) Cơ sở đào tạo thường xuyên tự rà soát, tự chịu trách nhiệm đối với hoạt động đào tạo, tuyển sinh; chấm dứt các hoạt động đào tạo, tuyển sinh đối với ngành, chương trình đào tạo không duy trì được yêu cầu về bảo đảm chất lượng theo quy định.

5. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với đào tạo trình độ cao và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, chú trọng chất lượng và tác động xã hội

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu ưu tiên gắn với các lĩnh vực, ngành đào tạo thế mạnh của cơ sở đào tạo, bám sát chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia; tăng cường công bố khoa học trên các tạp chí uy tín quốc gia và quốc tế, đẩy mạnh đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gắn với đào tạo, nhất là đào tạo tiến sĩ; quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu gắn với các nhóm nghiên cứu, các đơn vị chuyên môn đơn ngành và đa ngành.

Tăng cường việc xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho giảng viên, người học, các tổ chức, cá nhân liên quan; thành lập, thúc đẩy hoạt động của các trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ. Có cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

b) Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước, các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới

sáng tạo có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Xây dựng và phát triển các chương trình khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu, đặc biệt là các nhóm nghiên cứu mạnh.

c) Nghiên cứu sửa đổi các quy định nội bộ về đề xuất, tuyển chọn đề tài, phân bổ kinh phí nghiên cứu và đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cấp cơ sở theo hướng chú trọng hơn các điều kiện, tiêu chí về đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo tiến sĩ; chú trọng hơn các yêu cầu về chất lượng và tác động xã hội.

d) Bảo đảm bố trí đủ kinh phí từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người học, giảng viên cơ hữu và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Nghị định của Chính phủ; ưu tiên chi học bổng và hỗ trợ nghiên cứu cho học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh các ngành STEM.

đ) Tăng cường kiểm soát liên chính khoa học trong các hoạt động nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu, nhất là các bài báo, báo cáo khoa học; chủ động lồng ghép các nội dung về sở hữu trí tuệ, liên chính khoa học, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vào chương trình đào tạo. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc khai báo dữ liệu về khoa học và công nghệ trên hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng tại cơ sở đào tạo, thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình gắn với tăng cường công tác kiểm tra và giám sát

a) Chuẩn bị dữ liệu, triển khai đánh giá các tiêu chí, báo cáo theo chuẩn cơ sở giáo dục đại học quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và xây dựng kế hoạch cải tiến, khắc phục những tồn tại, hạn chế theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và xây dựng văn hóa chất lượng theo Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo đối với các ngành, chương trình mở mới (bao gồm các chương trình liên kết đào tạo quốc tế) theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm công khai hoạt động của cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm các thông tin công khai chính xác, nhất quán với thông tin cập nhật trên hệ thống HEMIS.

d) Tiếp tục kiện toàn tổ chức kiểm tra nội bộ hoặc bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra nội bộ theo quy định của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra năm học 2025-2026 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

đ) Tiếp tục kiện toàn tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định của Chính phủ; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác pháp chế năm học 2025-2026 theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình

kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật giai đoạn 2023 – 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

e) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục, báo cáo định kỳ trên hệ thống HEMIS đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong công tác giám sát, kiểm tra.

g) Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quản lý thu chi tài chính, quản lý đầu tư, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công trong các cơ sở đào tạo.

h) Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học. Đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ số”, từng bước nâng cao năng lực số cho người học bảo đảm theo quy định của Bộ GDĐT và thực hiện đúng các chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. Tổ chức triển khai có hiệu quả và tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai nhiệm vụ theo các chương trình hành động của Chính phủ và các chiến lược, đề án, quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a) Tiếp tục tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 131) và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06), trong đó có hai nhiệm vụ trọng tâm là triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số và xây dựng cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ sẵn sàng cho việc triển khai thực hiện văn bằng, chứng chỉ số.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển, dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất theo chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị, các quy hoạch phát triển vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chiến lược phát triển giáo dục, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Đảm bảo tiến độ triển khai các đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao, đặc biệt các lĩnh vực công nghệ then chốt như công nghệ thông tin và truyền thông, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, tự động hóa, điện hạt nhân, đường sắt tốc độ cao, vật liệu tiên tiến, công nghệ sinh học và năng lượng xanh.

8. Chủ động và phối hợp làm tốt công tác truyền thông, định hướng chính sách, gia tăng niềm tin của xã hội về phát triển giáo dục đại học và nâng cao vai trò của giáo dục đại học đối với phát triển đất nước, vùng và địa phương

a) Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới trong lĩnh vực giáo dục đại học và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về chủ trương tự chủ đại học, nhất là thông qua những ví dụ thành công và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở đào tạo.

b) Tập trung truyền thông, định hướng nội dung vào vai trò của hệ thống giáo dục đại học trong phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đất nước; những nỗ lực hành động và kết quả nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống giáo dục đại học, sự cần thiết phải tăng cường đầu tư cho phát triển giáo dục đại học trong giai đoạn phát triển mới.

c) Đổi mới phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền về giáo dục đại học; nhất là truyền thông chính sách, chú trọng hợp tác theo mạng lưới các cơ sở GDĐH theo lĩnh vực trong công tác truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các quy định hiện hành, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường, các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm năm học 2025 - 2026 bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Các cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các Cục, Vụ liên quan của Bộ GDĐT (hoặc qua đầu mối là Vụ Giáo dục Đại học) để triển khai thực hiện và kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 gửi về Bộ GDĐT trước ngày 20/7/2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h c/đ);
- Các bộ, ngành có quản lý cơ sở đào tạo (để p/h c/đ);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để p/h c/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc